Ngày soạn: 31-3-2023

Ngày dạy: 5-4-2023

Tuần 29

Tiết 113:

**THỰC HÀNH VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG (VẤN ĐỀ) MÀ EM QUAN TÂM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu được vì sao khi viết/nói, người ta phải lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu. Dù lựa chọn từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu có sự khác biệt về thao tác, nhưng có chung một mục đích: để sản phẩm ngôn ngữ đạt hiệu quả biểu đạt cao nhất, phù hợp với mục đích giao tiếp.

- HS nắm được thao tác lựa chọn từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu trong một ngữ cảnh, một kiểu VB với mục đích viết/nói cụ thể.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong văn bản.

- Nhận biết phép tu từ điệp ngữ.

**3. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2,

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0, video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* Em hãy cho biết VB “Xem người ta kìa!” viết ra nhằm mục đích gì? Em có tán thành với ý kiến tác giả trình bày trong VB không?
* Em hãy quan sát các hình ảnh và suy nghĩ tìm ra một vài hiện tượng được gợi ra từ hình ảnh đó.

|  |  |
| --- | --- |
| game | ô nhiễm môi trường |
| giúp đỡ Sg |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**Dự kiến câu trả lời:** HS có thể chia sẻ:

* HS chia sẻ nhanh suy nghĩ về một bài phút (kĩ thuật trình bày 01 phút).

***Vb*:**“*Xem người ta kìa”*

- Thế giới này muôn hình, muôn vẻ. Mỗi người cần được tôn trọng với với tất cả những cái khác biệt vốn có.

- Em tán thành với ý kiến được trình bày trong văn bản vì tác giả của bài viết đã đưa ra được những lí lẽ và bằng chứng thuyết phục cho thấy mỗi một cá nhân đều có đặc điểm, thế mạnh khác nhau. Chúng ta cần tôn trọng điều đó đồng thời phải biết phát huy thế mạnh của bản thân mình.

- Các hiện tượng như: chê bai nét ngoại hình của người khác, rác thải vừa bãi, nghiện game, tình đồng bào trong đại dịch covid,…

**Bước 4: Kết luận, nhận định. GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**.

Có nhiều vấn đề của cuộc sống luôn được đặt ra cho chúng ta, đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ để đưa ra quan điểm của mình. Trước vấn đề ấy, các em có thể phát biểu ý kiến, nêu lên những suy nghĩ, nhận xét; đưa ra lí lẽ và dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. Tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành trình bày ý kiến về một vấn đề gần gũi trong cuộc sống.

**B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH: VIẾT BÀI**

**a. Mục tiêu**: HS biết bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV, kĩ thuật viết tích cực.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV cho HS viết theo các yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm, và dựa vào dàn ý đã lập để viết  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS viết *và tự chỉnh sửa*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả**  + HS báo cáo kết quả  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu đối với bài văn .  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu dạng bài trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) .  +Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng SHS tr69) | **2. Viết bài**: Chú ý:  - Mở bài: Chọn một trong hai cách:  + trực tiếp: Nêu thẳng hiện tượng  + gián tiếp: kể ngắn gọn một câu chuyện ngắn để giới thiệu hiện tượng (vấn đề).   * Thân bài: Mỗi ý trình bày thành một đoạn văn, có lí lẽ bằng chứng cụ thể. * Thể hiện rõ quan điểm của người viết. * Có thể kết hợp yếu tố biểu cảm, tự sự phù hợp |

Ngày soạn: 31-3-2023

Ngày dạy: 6-4-2023

Tuần 29

Tiết 114:

**ĐÁNH GIÁ VÀ SỬA BÀI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Biết chọn một hiện tượng có vấn đề để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.

- Bài viết đảm bảo các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp.

**2. Về phẩm chất**

- Trung thực, thể hiện đúng những suy nghĩ riêng của bản thân; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan

- Máy chiếu, máy tính.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

* Em hãy cho biết VB “ Bài tập làm văn của nhóc Ni-co-la” viết ra nhằm mục đích gì? Em có tán thành với ý kiến tác giả trình bày trong VB không?
* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân
* **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ

- **Bước 4: Kết luận, nhận định**

**3: Trả bài:**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, tự sửa lại bài (nếu cần thiết)

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong bảng gợi ý của GV.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV trả bài cho HS, hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm,  HS tự chữa bài mình theo bảng hướng dẫn.  Tạo nhóm để HS đọc và chữa bài cho nhau ( HĐ nhóm, kĩ thuật giải quyết vấn đề: để HS tìm ra cái đã biết, cái chưa biết trong nhiệm vụ viết, tạo nên ý thức tìm hiểu làm rõ vấn đề)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu  +HS sửa bài viết cho bạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng)  GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp. | **3. Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.**  Kiểm tra, điều chỉnh bài viết theo bảng gợi ý sau:  HS chữa bài cho nhau |

**Phiếu chỉnh sửa bài viết**

**Họ tên bạn được sửa:..........................................................**

**Họ tên người sửa:.................................................................**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** | **ND nhận xét/chỉnh sửa** |
| Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận | Ðọc lại phần MB, nếu chưa thấy hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận thì phải nêu cho rõ. |  |
| Thể hiện được ý kiến (tình cảm, thái độ, cách đánh giá,…) của người viết về hiện tượng (vấn đề) | Bổ sung những câu tình cảm, thái độ, cách đánh giá về hiện tượng (vấn đề) nếu thấy còn thiếu. |  |
| Ðưa ra được những lí lẽ, bằng chứng để bài viết có sức thuyết phục. | Kiểm tra các lí lẽ bằng chứng, nếu lí lẽ chưa chắc chắn, bằng chứng chưa tiêu biểu hoặc còn thiếu thì phải chỉnh sửa, thay thế, bổ sung. |  |
| Ðảm bảo các yêu cầu về chính tả và diễn đạt | Phát hiện lỗi về chính tả và diễn đạt để sửa lại cho phù hợp |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng:**

**a. Mục tiêu**: HS củng cố lại các các yêu cầu của bài viết, rèn kĩ năng viết

**b. Nội dung**: Luyện đề cụ thể theo dàn ý.

**c. Sản phẩm:** Bài viết của mỗi học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý cho đề bài theo các bước đã được học.**  Xác định kiểu bài? hiện tượng (vấn đề) cần bàn là gì?  Phần tìm ý em sẽ thực hiện những nội dung gì?  Tạo nhóm để HS đọc và chữa bài cho nhau ( HĐ nhóm, kĩ thuật giải quyết vấn đề: để HS tìm ra cái đã biết, cái chưa biết trong nhiệm vụ viết, tạo nên ý thức tìm hiểu làm rõ vấn đề)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS x*em lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS báo cáo kết quả thảo luận.  + Các nhóm nhận xét.  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **Chuẩn kiến thức** về yêu cầu  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng)  GV chọn một số bài để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. Lưu ý không nên nêu tên HS để khen, chê trước lớp. | **Đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến về vấn đề sự cần thiết của việc tôn trọng người khác và mong muốn được người khác tôn trọng.**  TÌm hiểu đề.  Kiếu bài: Nghị luận  Hiện tượng (vấn đề): **sự cần thiết của việc tôn trọng người khác và mong muốn được người khác tôn trọng.**  Tìm ý  Hiểu tôn trọng người khác là gì?  \*Tại sao tôn trọng người khác là điều cần thiết.  Các khía cạnh cần bàn:  *Lí lẽ*  + Giúp cho họ tự tin vào bản thân mình hơn, lạc quan hơn vào cuộc sống.  + Học được cách lắng nghe, đồng cảm, từ đó hoàn thiện bản thân mình hơn.  + Cũng chính là tôn trọng quan điểm của chính mình  + Tạo ra một môi trường sống lành mạnh, tích cực, văn minh  *+ Bằng chứng:*  *Mở rộng vấn đề: tìm một số việc làm thiếu tốn trọng người khác mà em thấy.*  Làm thế nào để biết sống tôn trọng, và được người khác tôn trọng mình?  Bài học (thông điệp) em muốn nhắn gửi  *Lập dàn ý* |

**DÀN Ý THAM KHẢO**

1. *Mở bài*: Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận: Sự cần thiết của việc biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng.

Ví dụ: Trong cuộc sống, chúng ta chứng kiến những người khuyết tật tự nhiên, bị người khác cười nhạo. Cũng có những người có những điểm yếu mà rèn luyện mãi cũng không khá hơn được, bị người khác coi thường, chọc ghẹo. Nguyên nhân sâu xa của điều này, hoàn toàn là sự thiếu tôn trọng mà ra. Vậy vấn đề tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng là điều cần thiết.

*2.Thân bài*: Ðưa ra ý kiến bàn luận

*- Hiểu tôn trọng người khác là gì?*

+ Tôn trọng là thái độ đánh giá cao, không vi phạm hay xúc phạm.

+ Tôn trọng người khác là sự hành xử đúng mực, coi trọng danh dự, nhân phẩm và quyền lợi của mỗi người. Biết lắng nghe, quan tâm, trân trọng ý kiến, công việc, sở thích,...của người khác. Đồng thời phải biết sống hòa hợp, yêu thương mọi người.Trong bất cứ sự việc nào diễn ra trong cuộc sống, chúng ta cần phải biết cách tôn trọng người khác.

+ Mong muốn người khác tôn trọng là điều đúng đắn, cần thiết để tự bảo vệ giá trị của mình.

*- Sự cần thiết phải tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng.*

+ Mỗi người có suy nghĩ, cách đánh giá khác nhau nên sẽ có quan điểm khác nhau về một vấn đề nào đó trong cuộc sống. Tôn trọng người khác cũng chính là tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

+ Giúp cho họ tự tin vào bản thân mình hơn, lạc quan hơn vào cuộc sống.

+ Giúp chúng ta có cái nhìn khách quan hơn về cuộc sống, học được cách lắng nghe, đồng cảm, từ đó hoàn thiện bản thân mình hơn.

+ Tôn trọng người khác cũng chính là tôn trọng quan điểm của chính mình. Người biết tôn trọng quan điểm của người khác sẽ được mọi người yêu quý và tôn trọng.

+ Tạo ra một môi trường sống lành mạnh, tích cực, văn minh, thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân.

*- Bằng chứng về sự tôn trọng người khác:*.

+ Về thái độ, lời nói: Tỏ ra tôn trọng mọi người xung quanh và luôn giữ đúng chuẩn mực, chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người, tích cực tham gia các hoạt động chung

+ Về cử chỉ, hành động: Cư xử đúng phép tắc, theo quy định chung, chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người, tích cực tham gia các hoạt động chung…

- Phê phán những hành vi không biết tôn trọng người khác: con cái đánh đập, chửi bới cha mẹ; Chồng đánh đập vợ; Đồng nghiệp nói xấu nhau...

- Làm thế nào để biết sống tôn trọng, và được người khác tôn trọng mình:

+ Luôn lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng sở thích, điểm riêng biệt,...của mỗi người

+ Sống cởi mở, chan hòa, chân thành, sẵn sàng đón nhận điểm riêng biệt của người khác. Luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân, ...

*3. Kết bài:* Bài học (thông điệp) em muốn nhắn gửi: Biết sống tôn trọng người khác đó là cách sống văn minh, tạo niềm vui cho mình và mọi người và làm cho cuộc sống ý nghĩa.

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bài viết trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề).  **(10 điểm)** | Nội dung bài viết còn sơ sài, độ thuyết phục chưa cao; người nói chưa tự tin trong trình bày  **( 5 – 6 điểm)** | Nội dung bài viết trình bày chi tiết; độ thuyết phục khá cao, biết dùng lí lẽ, bằng chứng; người nói trình bày tương đối tốt.  **(7- 8 điểm)** | Nội dung bài viết trình bày sâu sắc; độ thuyết phục khá cao; người nói trình bày tự tin, có kết hợp ngôn ngữ cơ thể  **(9- 10 điểm)** |

Hướng dẫn học ở nhà: Hoàn thành bài viết ở phần vận dụng để chữa vào buổi chiều.

Về nhà thu thập tài liệu, tri thức thực tiễn để làm một trong đề cụ thể sau

- Sưu tầm bằng chứng liên quan cho các đề bài có trong phần lựa chọn đề tài ( tôn trong giá trị của bản thân; cách cư xử với người khuyết tật; ....)

- Chọn một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm để lập dàn ý cho đề bài đó và tập tự luyện nói.

Ngày soạn: 31-3-2023

Ngày dạy: 8-4-2023

Tuần 29

Tiết 115:

**NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG**

**(VẤN ĐỀ ĐỜI SỐNG)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách trình bày ý kiến về một hiện tượng sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe.

- Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV tổ chức cho HS xem video*

*- HS: xem video và trả lời câu hỏi*

***Video nói về hiện tượng gì? Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó.***

*-* ***GV dẫn vào bài học:***

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Trước khi nói**

**a. Mục tiêu:** biết được các thông tin cần chuẩn bị trước khi nói và tập luyện

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học  - Các nhóm luyện nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. TRƯỚC KHI NÓI**  **1. Chuẩn bị nội dung**  - Chọn một hiện tượng (vấn đề) trong đời sốngmà em quan tâm  - Tóm lược nội dung bài viết dưới dạng đề cương.  - Chú ý sự khác nhau về cách mở đầu, triển khai, kết thúc giữa các bài viết và nói để trình bày nội dung bằng ngôn ngữ phù hợp  - Đánh dấu những chỗ cần nhấn mạnh, ghi chú thêm các số liệu, dẫn chứng…  **2. Tập luyện**  Dựa vào dàn ý và thực hiện việc trình bày ý kiến về hiện tượng đời sống trước tổ hoặc lớp. (có thể luyện tập kể trước gương khi ở nhà).  - Chú ý bảo đảm nội dung và cách kể để câu chuyện trở nên hấp dẫn.  - Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…kết hợp với  ngôn ngữ hình thể để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn. |

**2.2. Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tiến hành tìm ý và lập dàn ý (mở đầu, triển khai, kết luận)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **LƯU Ý**  - Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói phù hợp  - Giọng nói truyền cảm, cách nói nghiêm túc nhưng vui vẻ  - Ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp, thể hiện sự tương tác với người nghe | **II. TRÌNH BÀY BÀI NÓI**  **1. Mở đầu**  - Chào hỏi  - Giới thiệu vấn đề nghị luận  **Ví dụ: “Tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay”**  Xin chào thầy cô và các bạn học sinh trường… Tôi là… Hôm nay tôi xin phép đứng ở đây trình bày những ý kiến quan điểm về tình trạng môi trường hiện nay. Như chúng ta đã biết, hiện nay, cùng với các vấn đề như bùng nổ dân số, xung đột vũ trang hay nạn khủng bố, thì ô nhiễm môi trường đang là một vấn đề thời sự được cả thế giới quan tâm bởi những ảnh hưởng vô cùng to lớn của chúng tới con người. Đến với Hội thi hôm nay, em xin được tham gia thuyết trình với chủ đề: Chung tay vì một môi trường xanh - sạch - đẹp.  **2. Triển khai**  - Lần lượt trình bày các ý theo nội dung đã chuẩn bị. Khi nói, cần sử dụng lí lẽ và bằng chứng.  - Nhấn mạnh ý kiến riêng của bản thân.  **3. Kết luận**  - Tóm lược nội dung đã trình bày.  - Gợi suy nghĩ và kích thích sự đối thoại của người nghe.  - Lời cảm ơn  Kính thưa cô giáo và các bạn, cùng với việc môi trường bị ô nhiễm, trái đất của chúng ta đang ngày một nóng lên, thiên nhiên đã nổi giận, môi trường sống của chúng ta đã không còn đủ kiên nhẫn nữa. Nếu quý vị đã có ý thức bảo vệ môi trường, xin hãy tiếp tục, còn nếu chưa thì cũng đừng quá lo lắng, hãy thay đổi thói quen ngay từ bây giờ. Chỉ có như vậy thì môi trường tự nhiên mới mãi là cái nôi êm ái của mỗi chúng ta. Bài nói của tôi đến đây là kết thúc, cảm ơn cô và các bạn đã chú ý lắng nghe. Rất vinh dự nếu có dịp đứng lên chia sẻ với cô và các bạn ở những chủ đề khác. Xin cảm ơn! |

**2.3. Sau khi nói**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết trao đổi, nhận xét về nội dung của bài nói

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS trao đổi sau khi nói  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **III. SAU KHI NÓI**  **Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:**   |  |  | | --- | --- | | **Người nghe** | **Người nói** | | - Trao đổi lại với người nói về hiện tượng (vấn đề) đời sống được bàn luận, về cách trình bày bài nói.  - Thảo luận bằng cách nêu thắc mắc, yêu cầu người nói giải đáp thêm. Nhận xét về lí lẽ và bằng chứng mà người nói sử dụng. | - Lắng nghe ý kiến phản hồi của người nghe.  - Giải thích thêm những chỗ người nghe thắc mắc.  - Bảo vệ ý kiến của mình nếu nhận thấy ý kiến đó đúng. | |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Học sinh thực hiện bài nói trên lớp.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài nói

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV tổ chức hoạt động *CÙNG THỂ HIỆN TÀI NĂNG***

**YÊU CẦU**: *Chia 4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện lên nói trước lớp*

*Các nhóm còn lại lắng nghe, đánh giá theo bảng*

**

**Bài nói tham khảo**

***Xin chào thầy cô và các bạn học sinh trường… Tôi là… Hôm nay tôi xin phép đứng ở đây trình bày những ý kiến quan điểm về tình trạng môi trường hiện nay*.**Như chúng ta đã biết, hiện nay, cùng với các vấn đề như bùng nổ dân số, xung đột vũ trang hay nạn khủng bố, thì ô nhiễm môi trường đang là một vấn đề thời sự được cả thế giới quan tâm bởi những ảnh hưởng vô cùng to lớn của chúng tới con người. Đến với Hội thi hôm nay, em xin được tham gia thuyết trình với chủ đề: Chung tay vì một môi trường xanh - sạch - đẹp.

**Vậy môi trường là gì?** Vâng, môi trường là tất cả các yếu tố tự nhiên và xã hội cần thiết cho sự sinh sống, sản xuất của con người, như tài nguyên thiên nhiên, không khí, đất, nước, ánh sáng, cảnh quan, quan hệ xã hội. Môi trường tự nhiên vẫn đang từng phút cung cấp cho cuộc sống con người những nguồn lợi vô giá.Thế nhưng, con người đã và đang làm gì để đền đáp, bảo vệ cho môi trường, cái nôi nuôi dưỡng sự sống của chính mình? Câu hỏi ấy tưởng chừng rất đơn giản nhưng lại làm cho ta phải giật mình một khi trả lời.

Bạn có thấy chăng nước mắt của những dòng sông? Bạn có nghe chăng sự nghẹn ngào của biển cả? Ai đó có nghe không tiếng gào thét của núi rừng? Có một thời đó là những vẻ đẹp, là nguồn cảm hứng vô tận cho thi ca, nhạc, họa, là những điều kỳ diệu mà tạo hóa đã tặng cho con người. Thế nhưng, con người ngày càng quay cuồng trong guồng quay chóng mặt của cơ chế thị trường, của những cạnh tranh khốc liệt, của lòng tham không đáy thì núi rừng ngày càng bị tàn phá, biển cả, sông ngòi càng ô nhiễm, nhiều đô thị khói bụi mù mịt, nước thải đen ngòm, rác có ở khắp nơi. Có thể thấy rằng, con người đã và đang xúc phạm tới tự nhiên và tất nhiên chúng ta phải trả giá. Ngay giờ đây, khi chúng ta đang ngồi bên nhau bàn về môi trường thì nước mắt miền Trung vẫn chưa khô bởi sự tàn phá của cơn áp thấp nhiệt đới. Bầu không khí đau thương, tang tóc khắp mấy tỉnh miền Trung làm chúng ta không thể không xót xa.

Vậy nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng trên? Theo em, đó là những nguyên nhân sau:

Thứ nhất: Ô nhiễm mặt nước

Thứ 2: Ô nhiễm nước ngầm

Thứ 3. Ô nhiễm không khí do môi trường sống:

Thứ 4. Khai khoáng công nghiệp

Thứ 5. Nước thải không được xử lý

Thứ 6. Ô nhiễm không khí ở các đô thị

Đứng trước một thực tại cấp thiết đáng lo ngại, chính quyền các cấp và nhân dân trong huyện Bắc Quang chúng ta cũng đã chính thức bắt tay vào nhiệm vụ tìm lại sự trong lành, khỏe mạnh cho môi trường sống. Hàng ngày, các công nhân của công ty vệ sinh môi trường thị xã phải len lỏi vào hầu hết các ngõ ngách của thị trấn Việt Quang để thu gom và xử lý rác thải. Từ hình ảnh những người công nhân phải ngày ngày đối mặt với biết bao rác bẩn, trong đó có không ít những mầm bệnh nguy hiểm, mỗi chúng ta hãy tự xây dựng cho mình ý thức vứt rác đúng nơi quy định, vừa là để giúp đỡ những người công nhân vệ sinh, vừa là để bảo vệ cuộc sống của chính mình. Hằng năm, huyện chúng ta còn rất tích cực tham gia Tết trồng cây, bảo vệ rừng đồi, tuyên truyền phát động phong trào tự dọn vệ sinh tới từng khu dân cư... Tất cả những việc làm đó đã và đang góp phần làm cho huyện ta ngày càng thân thiện với môi trường.

Kính thưa cô giáo và các bạn, cùng với việc môi trường bị ô nhiễm, trái đất của chúng ta đang ngày một nóng lên, thiên nhiên đã nổi giận, môi trường sống của chúng ta đã không còn đủ kiên nhẫn nữa. Nếu quý vị đã có ý thức bảo vệ môi trường, xin hãy tiếp tục, còn nếu chưa thì cũng đừng quá lo lắng, hãy thay đổi thói quen ngay từ bây giờ. Chỉ có như vậy thì môi trường tự nhiên mới mãi là cái nôi êm ái của mỗi chúng ta. Bài nói của tôi đến đây là kết thúc, cảm ơn cô và các bạn đã chú ý lắng nghe. Rất vinh dự nếu có dịp đứng lên chia sẻ với cô và các bạn ở những chủ đề khác. Xin cảm ơn!

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bài tập: Trình bày suy nghĩ của em về nạn bạo lực học đường.***

**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 5: Củng cố- mở rộng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Câu 1:***

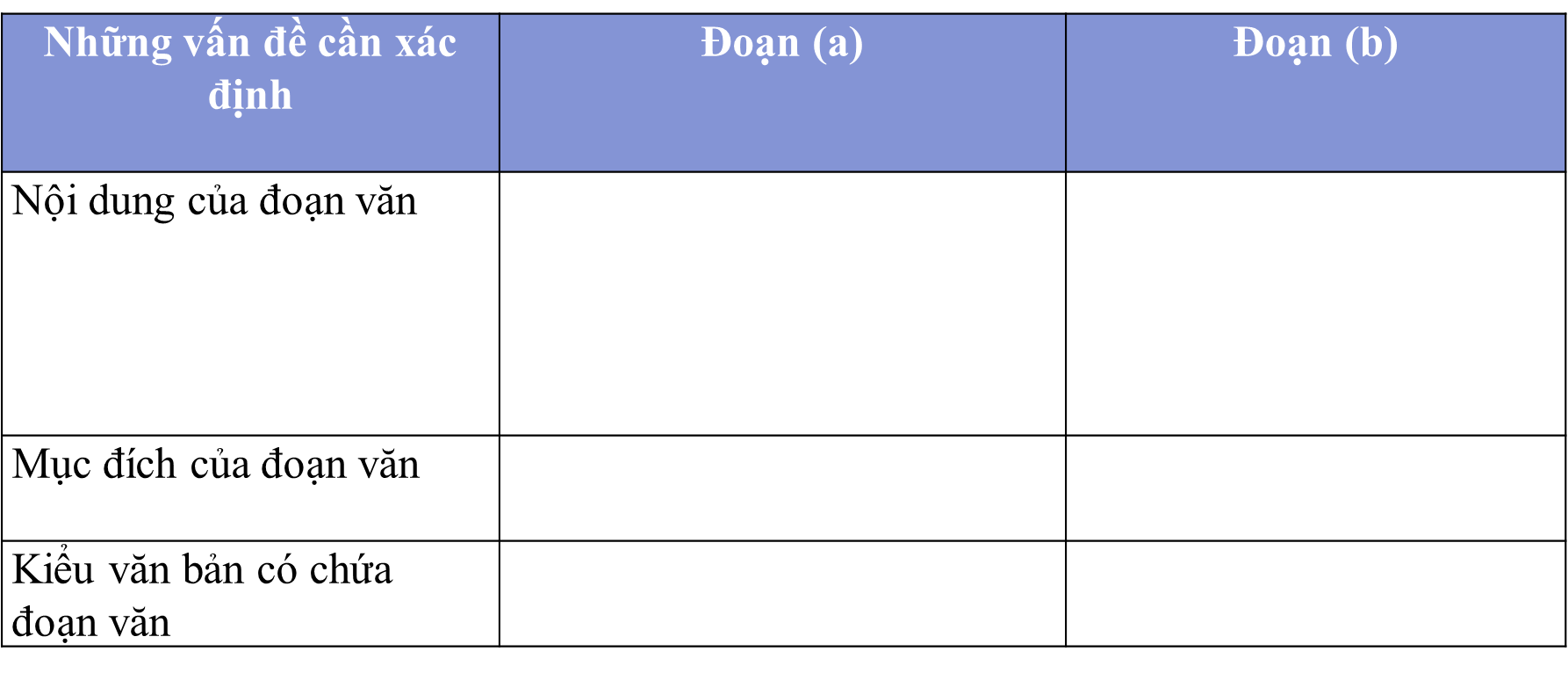
***a. Vì sao việc khẳng định cái riêng của mỗi người luôn là điều cần thiết?***

*- Cái riêng của mỗi người luôn là điều cần thiết. Bởi vì chính cái riêng, sự độc đáo trong mỗi một con người sẽ làm cho một tập thể, cộng đồng trở nên phong phú, đóng góp được cho tập thể cái là của chính mình.*

***b. Vì sao trong cuộc sống, giữa mọi người cần có sự thấu hiểu, chia sẻ?***

*- Trong cuộc sống, giữa mọi người cần có sự thấu hiểu, chia sẻ vì chính những sự thấu hiểu, chia sẻ đó làm cho người trở nên gần gũi với nhau hơn, sát lại gần nhau hơn, và càng làm cho mỗi con người tự hoàn thiện mình hơn.*

***Câu 2:***

**

Ngày soạn: 31-3-2023

Ngày dạy: 8-4-2023

Tuần 29

Tiết 116:

**GIỚI THIỆU TRI THỨC NGỮ VĂN BÀI 9**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm văn bản thông tin

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản và đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.

- Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu,...

- Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp.

- Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ vả hành động của bản thân;

- Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc.

**3. Phẩm chất:**

Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT số 1,2

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b) Nội dung:** Giáo viên cho học sinh tham gia trò chơi “Bức ảnh bí mật”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời và thái độ khi tham gia trò chơi

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ Gv tổ chức trò chơi Bức ảnh bí mật. Có một bức ảnh là chủ đề của bài học, để mở được bức ảnh phải lật mở được các mảnh ghép bằng cách trả lời 4 câu hỏi.*  *Câu 1: Điền từ còn thiếu vào câu sai: “…là một hệ hành tinh có Mặt Trời ở trung tâm và các thiên thể xung quanh”*  *Câu 2: “Tết thầy” vào ngày mùng mấy Tết?*  *Câu 3: Trái banh/ bóng có hình gì?*  *Câu 4: Màu sắc tượng trưng cho hòa bình?*  *+Bức ảnh bí mật gợi cho em thông điệp gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả tham gia trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài | - Gợi ý  + Hệ Mặt Trời  + Số 3  + Hình cầu  + Màu xanh  => Bức ảnh bí mật: Trái Đất |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv yêu cầu học sinh đọc đoạn giới thiệu bài học cùng với câu hỏi:*  *Phần giới thiệu bài học muốn nói với chung ta điều gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ  - GV lắng nghe, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv định hướng về mục tiêu cần đạt qua bài học cho học sinh | **I. Giới thiệu bài học**  - Chủ đề bài học: sự sống trong Trái đất và thái độ ứng xử cần có của chúng ta đối với Trái Đất.  - Văn bản thông tin: một loại văn bản với những đặc điểm riêng về nội dung và hình thức. |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm về văn bản, đoạn văn trong văn bản, VB thông tin, VB đa phương tiện

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn Hs tìm hiểu về văn bản và đoạn văn**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*  *+ Thế nào là văn bản và đoạn văn?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  GV bổ sung: Trong VB, giữa các đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ và tất cả đều hướng vào việc làm sáng tỏ chủ đề chung của VB. Một đoạn văn có thể đảm nhiệm một trong các chức năng: mở đẩu VB; trình bày một khía cạnh nào đó của nội dung chính; kết thúc VB hoặc mở rộng, liên kết vấn đề.  **NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu *VB thông tin***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ VB thông tin gồm những yếu tố nào tạo nên?*  *+ Khi đọc một bài báo, em có đọc sa-pô không? Vì sao? Sa-pô của bài báo có thể giúp gì cho em trong việc lĩnh hội thông tin chính từ VB?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu *VB đa phương thức***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV phát PHT số 2, yêu cầu Hs so sánh 2 PHT*  *+ Ví dụ 1 là VB đa phương thức. Vậy VB đa phương thức là gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân, tham gia trò chơi  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Khám phá Tri thức ngữ văn**  ***1. Văn bản***  - Văn bản là những cấu trúc ngôn từ hoàn chỉnh, chứa thông điệp và ý nghĩa. Văn bản được dùng để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc…  - Có nhiều tiêu chí phân loại văn bản:  + Dựa vào chức năng giao tiếp: VB văn học, VB nghị luận, VB thông tin  + Dựa vào tính đa dạng của các phương tiện, phương thức truyền tải thông tin: VB thông thường, VB đa phương thức.  + Dựa và hình thức: VB nói và VB viết  ***2. Đoạn văn trong văn bản***  - Là bộ phận quan trọng của văn bản, sự hoàn chỉnh tương đối về ý nghĩa và hình thức, gồm nhiều câu được tổ chức xoay quanh một ý nhỏ.  ***3. VB thông tin***  - Các yếu tố cấu thành: nhan đề, sa-pô, đề mục, đoạn chữ in đậm….  + Sa -pô là đoạn văn nằm giữa nhan đề và phần chính của bài báo hay văn bản thông tin nhằm mục đích giới thiệu, tóm tắt nội dung của văn bản.  + Nhan đề là tên của văn bản thể hiện nội dung chính của văn bản.  + Đề mục là tên của một chương, mục, hoạc phần của văn bản. Đề mục giúp cho bố cục văn bản mạch lạc và dễ tiếp nhận. Dưới mỗi đề mục là một hoặc vài đoạn văn tạo thành bộ phận của văn bản.  ***4. VB đa phương thức***  - Là văn bản có sử dụng phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ như kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh…-> sinh động, hấp dẫn, tin cậy |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi …để hướng dẫn học sinh luyện tập

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Câu 1: Tên chủ điểm 9?*  *Câu 2: Thể loại chính trong chủ điểm 10?*  *Câu 3: Điền từ còn thiếu vào nhận định sau:“…là một chuỗi giao tiếp, có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết và dạng nói”*  *Câu 4: Đoạn văn ngắn ngay dưới nhan đề được gọi là gì?*  *Câu 5: Điền từ còn thiếu vào nhận định sau: “…bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng một dấu chấm câu”*  *Câu 6: Sơ đồ, kí hiệu, tranh ảnh, bảng biểu được gọi chung là gì?*  *Câu 7: Bên cạnh việc triển khai theo trật tự thời gian, văn bản thông tin còn được triển khai theo trật tự…*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung | - Hs trả lời được câu hỏi  + Trái Đất- ngôi nhà chung  + Văn bản thông tin  + Văn bản  + Sa-pô  + Phương tiện phi ngôn ngữ  + Nhân quả |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv hướng dẫn học sinh làm thẻ thông tin

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, sản phẩm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Em hãy làm thẻ thông tin ghi lại các từ khóa liên quan đến văn bản thông tin, ở cuối mỗi thẻ, để 3 ô vuông nhỏ*  *(mục đích học mỗi văn bản, học sinh sẽ đánh dấu x vào các dấu hiệu nhận biết văn bản thông tin)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV tổ chức hoạt động  - HS trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung | - Hs làm thẻ thông tin |

**PHT số 1**

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

………………………………………………

# Thành phố Thủ Đức phát động trồng cây xanh

*Sáng 7-11, Thành ủy- HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Thủ Đức (TPHCM) tổ chức lễ phát động trồng cây và vệ sinh môi trường trên địa bàn.*

Chương trình được tổ chức tại Công viên khu tái định cư 6,8ha khu phố 3, phường Linh Xuân. Đây là hoạt động nằm trong chuỗi thi đua lập thành tích chào mừng 1 năm thành lập TP Thủ Đức, góp phần thực hiện mục tiêu của TPHCM trồng mới 1 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025, với thông điệp “Vì một Việt Nam xanh”.

Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy TPHCM, Bí thư Thành ủy TP Thủ Đức Nguyễn Văn Hiếu và Chủ tịch UBND TP Thủ Đức Hoàng Tùng đến dự.

**[](https://photo-cms-sggp.zadn.vn/w1200/Uploaded/2022/bpcpcwvo/2021_11_07/1_nnmk.jpg)**

***Các đồng chí lãnh đạo TP Thủ Đức trồng cây tại Công viên khu tái định cư 6,8ha khu phố 3, phường Linh Xuân***

Phát biểu tại lễ phát động, Phó Chủ tịch UBND TP Thủ Đức Nguyễn Hữu Anh Tứ nhấn mạnh, TP Thủ Đức luôn xác định việc trồng cây, trồng rừng có vai trò hết sức quan trọng trong bối cảnh tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của nhân dân, cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa.

**THU HƯỜNG**

**https://www.sggp.org.vn**

**PHT số 2**

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

# Thành phố Thủ Đức phát động trồng cây xanh

*Sáng 7-11, Thành ủy- HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Thủ Đức (TPHCM) tổ chức lễ phát động trồng cây và vệ sinh môi trường trên địa bàn.*

Chương trình được tổ chức tại Công viên khu tái định cư 6,8ha khu phố 3, phường Linh Xuân. Đây là hoạt động nằm trong chuỗi thi đua lập thành tích chào mừng 1 năm thành lập TP Thủ Đức, góp phần thực hiện mục tiêu của TPHCM trồng mới 1 triệu cây xanh giai đoạn 2021 - 2025, với thông điệp “Vì một Việt Nam xanh”.

Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy TPHCM, Bí thư Thành ủy TP Thủ Đức Nguyễn Văn Hiếu và Chủ tịch UBND TP Thủ Đức Hoàng Tùng đến dự.

Phát biểu tại lễ phát động, Phó Chủ tịch UBND TP Thủ Đức Nguyễn Hữu Anh Tứ nhấn mạnh, TP Thủ Đức luôn xác định việc trồng cây, trồng rừng có vai trò hết sức quan trọng trong bối cảnh tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của nhân dân, cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa.

**THU HƯỜNG**

**https://www.sggp.org.vn**